

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 01 - 2022

“ *V/v ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Khâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Vũ, sinh năm 1987- vắng mặt, có đơn xin vắng

- **Bị đơn:** Khương, sinh năm 1987- vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ 7, ấp C, xã An, TX Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Vũ có nội dung trình bày:*

Vào tháng 7 năm 2009 tôi và chị Khương có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hai bên do quen biết trước được cha mẹ hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; vào ngày 18/7/2009 có sổ kết hôn 43. Sau khi cưới chúng tôi đi làm và sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như cãi nhau, vợ

chồng bất đồng ý kiến và sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay tôi về sống tại xã An, thị xã Minh. Quá trình sống chung có 02 đứa con là: Quỳnh Anh, sinh ngày 10/7/2010 và Hoàng Anh, sinh ngày 22/8/2012 hiện đang sống chung với anh Vũ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay anh Vũ yêu cầu được ly hôn với chị Khương. Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Quỳnh Anh và Hoàng Anh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Bị đơn chị Khương vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bằng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, anh Vũ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Khương được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa anh Vũ với chị Khương có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Vũ và chị Khương có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, chị Khương tự ý bỏ đi, không chăm lo cho các con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Vũ. Cho anh Vũ được ly hôn với chị Khương.

[4] Về con chung: Có 02 con chung: Quỳnh Anh, sinh ngày 10/7/2010 và Hoàng Anh, sinh ngày 22/8/2012 hiện đang sống chung với anh Vũ. Khi ly hôn anh Vũ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Vũ là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh Anh, Hoàng Anh. Do anh Vũ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên chị Khương chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Khương có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn chị Khương không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh chị Khương không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010913, ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên anh Vũ không phải nộp thêm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ.

Cho anh Vũ được ly hôn với chị Khương.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu: Quỳnh Anh, sinh ngày 10/7/2010 và Hoàng Anh, sinh ngày 22/8/2012 cho anh Vũ được trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh Vũ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên chị Khương chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Khương có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ phải chịu số tiền là: 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010913, ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, anh Vũ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn anh Vũ, bị đơn chị Khương được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Minh;
- CC THADS TX Minh;
- UBND xã Sóng Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết